

## QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TU, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị; Quy định số 60-QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Tân khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Tân quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ như sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý tổ chức, quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của xã.

##### Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của Đảng; đánh giá cán bộ thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác; quy hoạch, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ; thực hiện có hiệu quả cơ chế "có vào, có ra, có lên, có xuống" trong công tác cán bộ; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn đặt ra.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành, thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. Công tác cán bộ là các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công,

bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách; kiểm tra, kiểm soát, giám sát,... đối với cán bộ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Phân cấp quản lý cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc uỷ quyền cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham gia hoặc trực tiếp quản lý một số khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và quyết định các khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

3. Bổ nhiệm cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ vào chức vụ cao hơn, tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm (*khi cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoặc do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy*).

4. Quy hoạch cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5. Cho thôi giữ chức vụ là quyết định của cấp có thẩm quyền cho cán bộ chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm để bố trí công tác khác hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển hoặc được bố trí công tác khác theo yêu cầu công tác cán bộ*).

6. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi chưa hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Miễn nhiệm là quyết định của cấp có thẩm quyền chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ nhưng chưa đến mức cách chức.

8. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

10. Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền dừng việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ trong một thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

11. Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch chức danh đã được phê duyệt quy hoạch.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC, CÁN BỘ**

#### **Điều 5. Nội dung**

##### 1. Quản lý tổ chức

1.1. Sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền.

1.2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, quy chế phối hợp, quy chế làm việc của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

1.3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về công tác tổ chức.

##### 2. Quản lý cán bộ

2.1. Phân cấp quản lý cán bộ

2.2. Đánh giá cán bộ

2.3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

2.4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ.

2.5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ

2.6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ

2.7. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện nội dung phân cấp, uỷ quyền trong công tác cán bộ.

2.8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

#### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với tổ chức, cán bộ**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo cụ thể hóa, định hướng, quyết định theo thẩm quyền những vấn đề, nội dung quan trọng về tổ chức, công tác cán bộ và cán bộ của xã theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý, trực tiếp và quyết định một số nội dung trong quản lý tổ chức, công tác cán bộ; phối hợp quản lý, hiệp y một số nội dung trong công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo lực lượng vũ trang, ngành dọc đóng trên địa bàn (nếu có); uỷ quyền cho Thường trực Đảng ủy và phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý, trực tiếp quyết định một số chức danh, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở cơ quan, đơn vị; trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi, nội dung được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ. Cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu

có trách nhiệm định kỳ báo cáo cấp trên về tình hình đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã**

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách, quy chế, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

- Lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến trước khi quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; quyết định điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy được xác định theo quy định của cấp trên (*sau khi đã được Thường trực Tỉnh uỷ đồng ý*).

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đối với nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Trình Thường trực Tỉnh uỷ nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ đảng ủy, chuẩn y nhân sự bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; cho thôi tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy xã theo quy định.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (*đối với nguồn nhân sự tại chỗ*) trước khi ban thường vụ đảng ủy xã biểu quyết giới thiệu để Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy xã**

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của xã.

3. Thảo luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định: Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý.

4. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định đối với chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

5. Khi cần kiện toàn, bổ sung ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã có văn bản báo cáo, xin ý kiến về chủ trương gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Tham gia ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về xã khi có yêu cầu của Tỉnh.

7. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

9. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

10. Trên cơ sở biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm, quyết định giao biên chế cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo quy định; cho ý kiến về việc giao biên chế cụ

thể của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.

11. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y ban chấp hành, cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách cấp ủy trực thuộc.

12. Tham gia ý kiến với các cơ quan, đơn vị ở Tỉnh về điều động, luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc công tác và sinh hoạt tại địa phương (nếu có).

13. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về các chức vụ: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã; Đảng ủy Công an tỉnh về các chức vụ: Trưởng công an, phó trưởng công an xã.

14. Quản lý, quyết định đối với các chức danh cán bộ tại Mục I, phần B, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

15. Quyết định số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã.

16. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc phù hợp với tình hình thực tế của xã; ban hành quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

17. Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi được quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo phân cấp, thẩm quyền.

18. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

19. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh. Quyết định, đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo Quy chế làm việc của Đảng ủy.

20. Chuẩn bị các nội dung và trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã cho ý kiến những vấn đề về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

21. Chuẩn bị và xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ xã về nhân sự chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân xã bầu. Quyết định

giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc cho thôi giữ chức danh trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã để Hội đồng nhân dân xã bầu hoặc miễn nhiệm.

22. Chỉ đạo Đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc, Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã. Chuẩn bị Đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ xã trình Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Phê duyệt phương án nhân sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

23. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy các nội dung về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này; đồng thời ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy quyết định về công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (trừ nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, sắp xếp tổ chức).

24. Ủy quyền cho UBND xã cho ý kiến về việc sắp xếp, kiện toàn Trưởng thôn (tại Mục V, phần B, Phụ lục 1 Quy định này)

25. Ủy quyền cho Ban thường trực UBMTTQ xã cho ý kiến về việc sắp xếp, kiện toàn Trưởng Ban công tác mặt trận khu dân cư, Trưởng, phó các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã (tại Mục VI, phần B, Phụ lục 1 Quy định này).

### **Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy**

1. Cho ý kiến về các nội dung công tác tổ chức và cán bộ được quy định tại Điều 7 Quy định này trước khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc về công tác tổ chức và cán bộ theo sự chỉ đạo của Tỉnh, theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền:

- Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Cho chủ trương giới thiệu cán bộ đương nhiệm thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý tham gia kiêm nhiệm các chức danh cơ quan lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn xã theo quy định.

- Cho ý kiến về việc điều chỉnh cơ cấu cấp ủy; quyết định cho thôi tham gia cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước (nếu có).

- Chuẩn y ban chấp hành, cấp ủy, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc (theo đề nghị của Ban Xây dựng Đảng); uỷ ban kiểm tra (uỷ viên uỷ ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra (theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) đảng uỷ trực thuộc.

- Khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc. Phân công tiếp nhận bàn giao, phụ trách, quản lý, điều hành các cơ quan trực thuộc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã; cho ý kiến để phân công, tiếp nhận bàn giao, phụ trách, quản lý, điều hành các cơ quan, đơn vị khối chính quyền khi khuyết người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

- Đề nghị hoặc quyết định việc thực hiện chế độ chính sách; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài theo phân cấp quản lý.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu, Thường trực Đảng uỷ xem xét giao quyền, giao phụ trách hoặc phân công điều hành công việc của cơ quan, đơn vị cho đến khi kiện toàn người đứng đầu.

- Tham gia ý kiến về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ của một số cơ quan trực thuộc Tỉnh đóng trên địa bàn xã (không bao gồm các chức danh thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy tại Mục II, phần B, Phụ lục 1 Quy định này) theo phân cấp (nếu có).

- Trên cơ sở biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

+ Quyết định giao biên chế cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cho ý kiến về việc giao biên chế đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.

+ Quyết định phân công, bố trí, sắp xếp công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Cho ý kiến về việc sắp xếp, kiện toàn Bí thư, phó bí thư, cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc (tại Mục III, phần B, Phụ lục 1 Quy định này).

- Quyết định, cho chủ trương về việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền; cho ý kiến đề cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác, thôi việc theo nguyện vọng; ủy quyền quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức tại Mục C, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác từ cấp tỉnh trở lên trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định (nếu có).

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đúng chế độ, chính sách theo quy định.

- Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

- Tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ tại Mục IV, phần B, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo, quyết định của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và phải báo cáo lại các nội dung với Ban Thường vụ Đảng ủy ở phiên họp gần nhất.

## **Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy xã**

### **1. Trách nhiệm và quyền hạn của các đảng ủy trực thuộc.**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy xã về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền.

1.3. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về chủ trương kiện toàn các chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy và một số công tác cán bộ khác.

1.4. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc trong phạm vi phụ trách.

1.5. Chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách các chi bộ trực thuộc.

1.6. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định (nếu có).

1.7. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn chính trị; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định; đồng thời xem xét, quyết định cán bộ, đảng viên thuộc diện đảng ủy quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý.

1.8. Thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

## **2. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy chi bộ (*chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã*)**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy xã về công tác cán bộ và cán bộ, đảng viên trong phạm vi phụ trách.

2.2. Đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ theo phân cấp.

2.3. Trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về chủ trương kiện toàn các chức danh: bí thư, phó bí chi bộ; nhân sự chỉ định bổ sung chi ủy viên chi bộ và một số công tác cán bộ khác.

2.4. Quyết định phân công thực hiện nhiệm vụ cấp ủy đối với các đồng chí chi ủy viên chi bộ.

2.5. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý công tác, sinh hoạt đảng tại chi bộ khi có yêu cầu và các chức danh cán bộ khác theo quy định (*nếu có*).

2.6. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn chính trị; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định; đồng thời xem xét, quyết định cán bộ, đảng viên thuộc diện chi bộ quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý.

## **Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã**

### **1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến về công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã về bố trí, phân công công tác; bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã; đề nghị quy hoạch, bổ nhiệm miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân thuộc quyền quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

## 2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã về cán bộ và công tác cán bộ.

### 2.2. Thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quy hoạch, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với các chức danh cán bộ (*cấp trưởng, phó*) các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã; nhân sự trưởng thôn xóm.

- Thực hiện một số nhiệm vụ về công tác cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy.

## **Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Xây dựng Đảng**

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng; Tham mưu thực hiện và tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy xã về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của xã, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan thuộc Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; cơ quan chuyên môn của xã, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

3. Trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các vấn đề về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

5. Tham gia cho ý kiến về nhân sự là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Tham mưu công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham mưu thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể của xã theo quy định.

7. Tham mưu công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị trên địa bàn xã, trực tiếp là quản lý biên chế khối Đảng; tham mưu công tác tiếp nhận, điều động công chức thuộc Đảng ủy xã quản lý.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ; hồ sơ, tài liệu về chính trị nội bộ của cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu). Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ xã.

9. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy**

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh

thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, các đảng uỷ trực thuộc xã chuẩn bị nhân sự uỷ ban kiểm tra các cấp theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ. Giúp Đảng uỷ xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm; kiện toàn cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp; đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Xây dựng Đảng thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ về kỷ luật cán bộ.

**Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng uỷ và cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh uỷ và Đảng uỷ xã về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trình Ban Thường vụ Đảng uỷ: Kế hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp uỷ trực thuộc; Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ về việc kiện toàn, bố trí, sắp xếp chức danh: Trưởng Ban công tác mặt trận, Chi trưởng các chi hội, chi đoàn ở khu dân cư, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã. Trưởng, phó các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

**Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu**

1. Nội dung quản lý

Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bổ trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ quản lý*) phải được Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; người đứng đầu hội và các tổ chức của xã (*không bao gồm trường ban vận động thành lập hội, tổ chức*); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), giám đốc (*tổng giám đốc*) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (*FDI*).

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

## 2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét cho ý kiến đối với các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ủy quyền và các đồng chí nguyên Bí thư, nguyên Phó Bí thư Đảng uỷ, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2.2. Ban Thường vụ Đảng uỷ ủy quyền Thường trực Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý tại *Mục I, phần B, Phụ lục 1* của Quy định này đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu về các nội dung nêu tại Khoản 1, Điều 15 của Quy định này, trừ nội dung đi nước ngoài.

## Chương III

### QUY HOẠCH CÁN BỘ

#### Điều 16. Nguyên tắc quy hoạch

1. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bố trí, sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Trung ương với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

2. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch

cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ xã.

3. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng ở cấp. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Điều 17. Mục đích, yêu cầu quy hoạch**

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

5. Việc quy hoạch đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật (*do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp uỷ có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra*).

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu (*nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách*) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên

quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

- Không quy hoạch đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (*đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo*), khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

## **Điều 18. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

### **1. Chức danh quy hoạch**

Các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ quản lý.

- Các chức danh thuộc diện các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

### **2. Đối tượng quy hoạch**

Đối tượng quy hoạch cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ quản lý và các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ xã thực hiện theo Phụ lục 2.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ Phụ lục 2 để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

### 3. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

### 4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

## **Điều 19. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ phê duyệt quy hoạch ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ xã, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng uỷ xã, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã; phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ xã quản lý (*trừ các chức danh ủy quyền cho các đảng uỷ trực thuộc xã phê duyệt*).

2. Đảng uỷ trực thuộc xã phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng uỷ và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ban thường vụ đảng uỷ theo quy định.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

## **Điều 20. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch**

1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự; nhận xét tiêu chuẩn chính trị; nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

### 2. Trách nhiệm của Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu triển khai thực hiện chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, tham mưu phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy quản lý.

- Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (*khi cần thiết hoặc theo yêu cầu*) để các tổ chức, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

### 3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của Đảng ủy và cơ quan liên quan

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

### 4. Về thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể theo dõi thời gian nhưng không quá 15 ngày làm việc

### **Điều 21. Phương pháp quy hoạch**

- Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (*các hội quần chúng được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ cũng thực hiện tương tự*).

- Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 01 đến 02 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp (*thời gian thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ*).

### **Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi quy hoạch**

#### 1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm

quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

## 2. Về độ tuổi quy hoạch

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên, cụ thể:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ thời điểm tính tuổi theo quy định còn ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn (tối đa 60 tuổi) theo quy định của Đảng và các Nghị định số 83/2022/NĐ-CP, ngày 18/10/2022, Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ (không thuộc đối tượng kéo dài tuổi nghỉ hưu theo lộ trình quy định tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ), thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi nghỉ hưu 60 tuổi và thực hiện như phương pháp nêu trên.

## 3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Ban Xây dựng Đảng đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ đối với trường hợp khác) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Kế thừa thời điểm tính độ tuổi được quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội các cấp tiến tới Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026- 2031, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2030- 2035: Cấp ủy cơ sở là tháng 4/2030; cấp trên trực tiếp cơ sở là tháng

6/2030; đảng bộ các xã, đặc khu là tháng 7/2030; cấp trực thuộc Trung ương là tháng 9/2030 .

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2031- 2036 là tháng 3/2031.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị- xã hội ở cấp xã nhiệm kỳ 2030- 2035 thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội Trung ương  
(có Phụ lục 7. Xác định tuổi đối với các chức danh quy hoạch kèm theo)

### **Điều 23. Hệ số, số lượng và cơ cấu quy hoạch**

#### 1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. (không bao gồm chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ)

#### 2. Về cơ cấu

Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp xã) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5 - 10%, phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý.

### **Điều 24. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

#### 1. Quy trình quy hoạch

- Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 3.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng uỷ căn cứ Phụ lục 3 để quy định cụ thể cho phù hợp.

- Đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng vũ trang cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi lực lượng thực hiện theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh về quy trình quy hoạch cán bộ.

#### 2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 6.

### **Điều 25. Công khai và quản lý quy hoạch**

#### 1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

## 2. Quản lý quy hoạch

- Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch; báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ (*kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch*) đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng uỷ của các Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ xã để quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch, rà soát, đánh giá chất lượng cơ cấu cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

- *Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ; các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.*

- *Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải bám sát vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*

### **Điều 26. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

Cán bộ đã được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch; quá tuổi bổ nhiệm; bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*đối với cá nhân*) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ; đã từ trần hoặc nghỉ công tác thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (*cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa ra khỏi quy hoạch mà không phải lấy phiếu biểu quyết*).

*Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật, thì các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải kịp thời quyết định*

hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

Đối với các trường hợp còn lại thì thực hiện kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

### **Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp trong quy hoạch**

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của cấp có thẩm quyền: (i) Số lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn theo quy định, nhưng không vượt quá số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập; chậm nhất sau 5 năm (tính từ thời điểm quyết định hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực) số lượng quy hoạch sẽ thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. (ii) Các chức danh lãnh đạo, quản lý được phê duyệt quy hoạch trước khi hợp nhất, sáp nhập, nếu còn hiệu lực và thời hạn quy hoạch theo quy định thì vẫn được xem xét để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương theo quy định.

## **Chương IV**

### **BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

#### **Điều 28. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

**Điều 29. Về bổ nhiệm, bố trí, sử dụng đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm**

1. Có thể xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật (do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát).

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định

kỷ luật do hết thời hiệu (*nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo*) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

- Cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách (*sau 24 tháng*); cảnh cáo không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ (*sau 36 tháng*); cách chức (*sau 60 tháng*), tính từ thời điểm quyết định kỷ luật của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực; nếu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc kiểm điểm, khắc phục các vi phạm, khuyết điểm (*nếu có*) theo yêu cầu tại kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng; đồng thời, được các cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ đánh giá là có phẩm chất, năng lực và có khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Không xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng được xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với trường hợp cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo nay đã hết thời hạn kỷ luật nhưng chưa đủ thời gian theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng có thể xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng từng trường hợp để bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với: Cán bộ hiện đang trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách (*trừ các trường hợp vi phạm về quan điểm chính trị; vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của đảng; chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội*).

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử theo quy định.

4. Tạm thời chưa xem xét, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý

trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm, thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

5. Không bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (*đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo*), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra.

**Điều 30. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Người đứng đầu, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin, tham gia ý kiến đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

**Điều 31. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ tương

đương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh; được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm gần nhất.

5. Độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **Điều 32. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

**Điều 33. Trình tự, thủ tục, quy trình giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*)**

Thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

**Điều 34. Trình tự, thủ tục, quy trình bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. *Quy trình bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, ủy viên ban thường vụ đảng ủy*

- Khi cần bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy còn thiếu so với quy định thì Đảng ủy xã chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét chỉ định mà không phải xin chủ trương.

- Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn thiếu so với quy định; Ban Thường vụ Đảng ủy xã có văn bản báo cáo, xin ý kiến về chủ trương gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy; sau đó thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo Quy định số 60-

QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những nhân sự đã được Đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau Đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần 1 ít nhất 12 tháng. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

- Sau khi thực hiện quy trình nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) kèm theo hồ sơ nhân sự đề nghị chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; thẩm định, giới thiệu nhân sự ứng cử bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Khi có văn bản giới thiệu của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế bầu cử trong Đảng và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y kết quả bầu cử.

*2. Quy trình giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*

- Khi cần bổ sung Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã còn thiếu so với quy định; Ban Thường vụ Đảng ủy có văn bản báo cáo, xin ý kiến về chủ trương gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy; sau đó chủ trì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo Quy định số 60-QĐ/TU ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Sau khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự:

+ Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã: Ban Thường vụ Đảng ủy thông báo giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân xã bầu bổ sung Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã theo quy định; Sau khi có kết quả bầu cử, giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

+ Đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Ban Thường vụ Đảng ủy thông báo giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân xã bầu bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định. Sau khi có kết quả bầu cử, giao Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

**Điều 35. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý**

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị; cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc xã (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ (*qua Ban Xây dựng Đảng*) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ xem xét (*qua Ban Xây dựng Đảng*).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự:

4.1. Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Đảng uỷ (*qua Ban Xây dựng Đảng*) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Xây dựng Đảng gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định các cơ quan, đơn vị có liên quan. Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

- Ban Xây dựng Đảng gửi xin ý kiến thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ về nhân sự dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử thì đồng thời gửi văn bản xin ý kiến của:

- Ủy ban nhân dân xã đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử giữ chức vụ: Trưởng, phó các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Hội đồng nhân dân xã đối với nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử, tái cử giữ chức vụ: Trưởng ban, phó trưởng ban Hội đồng nhân dân xã.

- Chi bộ các cơ quan Đảng xã đối với nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đang công tác và sinh hoạt đảng trong Chi bộ khi có yêu cầu của Thường trực Đảng uỷ.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Xây dựng Đảng. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Xây dựng Đảng để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (*nếu có*) và đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4.6. Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy biểu quyết, kết luận, Ban Xây dựng Đảng dự thảo quyết định bổ nhiệm để Ban Thường vụ Ban Thường vụ Đảng ủy ký hoặc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

### **Điều 36. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ: Thực hiện theo *Phụ lục 4*.

2. Quy trình điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác.

2.1. Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ở nơi khác, thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác, thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Quy định này.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn, thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

4. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Xây dựng Đảng phối hợp với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

**Điều 37. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ xã**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ xã còn thiếu so với quy định thì các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ xã báo cáo Thường trực Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng để được hướng dẫn thực hiện*) sau đó chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng*) xem xét chỉ định.

- Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung Cấp ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã (*qua Ban Xây dựng Đảng*) xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Việc bổ nhiệm các chức danh cán bộ do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý, quyết định căn cứ quy trình, thủ tục bổ nhiệm cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, quyết định và tình hình thực tế thực hiện cho phù hợp.

**Điều 38. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương**

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ Trung ương đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Trung ương, của Tỉnh.

**Chương V**

**BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ**

**Điều 39. Nguyên tắc, điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

3. Cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật trong nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn giữ chức vụ; có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thì việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện theo quy định tại Điều 29.

4. Chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

5. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

6. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

#### **Điều 40. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn đủ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương, quan trọng hơn hoặc cao hơn.

#### **Điều 41. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự tương tự như hội nghị cán bộ chủ chốt trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người có mặt ở hội nghị tập thể cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người được triệu tập ở hội nghị tập thể lãnh đạo thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 42. Mục đích, yêu cầu**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

#### **Điều 43. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý tại các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 44. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## 2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

### 2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Điều 45. Chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động, biệt phái**

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ điều động, biệt phái thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

## **Chương VII**

### **CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ,**

### **TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ**

#### **Điều 46. Nguyên tắc**

- Kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm (*trừ trường hợp quy định tại Điểm 3, Điều 50*).

- Khuyến khích cán bộ tự nguyện thôi giữ chức vụ, từ chức khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không còn đủ uy tín hoặc vi phạm chưa đến mức phải miễn nhiệm.

#### **Điều 47. Căn cứ xem xét**

## 1. Đối với việc cho thôi giữ chức vụ

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc người đứng đầu có thời gian giữ chức vụ chưa đủ 1 năm*) khi cơ quan, đơn vị chỉ hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 05 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt: (1) tốc độ tăng trưởng kinh tế, (2) thu ngân sách nhà nước, (3) giải ngân vốn đầu tư công, (4) thu nhập bình quân đầu người, (5) giảm tỷ lệ hộ nghèo.

- Chịu trách nhiệm (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng*) nếu kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về xây dựng Đảng, xây dựng thể chế, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... theo đánh giá của cấp có thẩm quyền trong năm hoặc định kỳ của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu (*hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công chỉ đạo trực tiếp*) không đạt chỉ tiêu, kế hoạch theo quy định hoặc các quyết định, quy chế, quy định, đề án, chương trình, dự án quan trọng do cơ quan, đơn vị mình phụ trách chủ trì tham mưu, đề xuất ban hành mà cơ quan chức năng kết luận không hiệu quả hoặc gây hậu quả xấu,...

- Quan liêu, xa dân, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng của Nhân dân, của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan, đơn vị.

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp kéo dài liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

- Là người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## 2. Đối với việc từ chức

2.1. Cán bộ tự nguyện xin từ chức và được xem xét cho từ chức khi có một trong các căn cứ sau:

- Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

- Vì lý do khác của cá nhân.

- Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

- Trong nhiệm kỳ giữ chức vụ có 2 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ

- Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

- Để vợ, chồng, con vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

- Để người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để trục lợi và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và cơ quan (*trường hợp bản thân không biết*).

- Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Đối với trường hợp nêu tại Điểm (2) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp nêu tại Điểm (4), (5), (6), (7), (8), (9) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

## 2.2. Những trường hợp không được từ chức:

- Đang đảm nhận nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhiệm nhiệm vụ do bản thân cán bộ đã thực hiện, nếu cán bộ từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị được giao.

- Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Những trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm nêu tại Khoản 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, Điểm 3 Điều này.

## 3. Đối với việc miễn nhiệm

3.1. Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao.

3.2. Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 2 lần trở lên trong một nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

3.3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định

3.4. Có 2 năm liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (*liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*).

3.5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được

làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

3.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

3.7. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

3.8. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3.9. Vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải miễn nhiệm theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

**Điều 48. Thẩm quyền, trách nhiệm cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

- Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

- Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo báo cáo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đề xuất cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

- Cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

**Điều 49. Quy trình xem xét, hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

**1. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

- Khi có đủ căn cứ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có trách nhiệm trao đổi với cán bộ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

- Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

**2. Hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

- Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ; đơn xin từ chức của cán bộ đối với trường hợp từ chức.

- Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

**Điều 50. Bố trí công tác đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm**

**1. Đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ**

Cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*) và không quan trọng hơn; sau ít nhất từ 12 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu cán bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi cho thôi giữ chức vụ theo quy định.

**2. Đối với cán bộ sau khi từ chức**

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác dưới 05 năm thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*).

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác từ 5 năm trở lên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*), sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu khắc phục tốt các vi phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém (*nếu có*), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi từ chức theo quy định..

**3. Đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm**

- Cán bộ sau khi miễn nhiệm thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*); sau ít nhất từ 36 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, Điểm 3, Điều 47, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*); sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, hạn chế,

yếu kém, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi miễn nhiệm theo quy định.

4. Nếu cán bộ sau khi thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm mà có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu thì được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

### **Chương VIII**

## **THẨM QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI**

### **Điều 51. Phạm vi, đối tượng trong việc tạm đình chỉ công tác**

- Áp dụng đối với người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (*sau đây gọi tắt là người đứng đầu*) tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý do Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

- Việc tạm đình chỉ đối với các chức danh cấp uỷ viên, đại biểu hội đồng nhân dân, Uỷ viên Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và uỷ viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của tổ chức.

- Việc tạm đình chỉ công tác nhằm ngăn chặn kịp thời tác động tiêu cực, cản trở việc xem xét, xử lý vi phạm đối với cán bộ. Nghiêm cấm lợi dụng việc tạm đình chỉ công tác vì mục đích cá nhân.

- Người đứng đầu khi đã có thông báo nghỉ hưu, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp uỷ cấp trên trực tiếp (*hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp đối với những nơi không có thường trực cấp uỷ*) trước khi thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác.

- Người đứng đầu xem xét kịp thời ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo quy định mà không cần phải tiến hành thảo luận và biểu quyết trong tập thể lãnh đạo.

### **Điều 52. Căn cứ xem xét tạm đình chỉ công tác**

#### **1. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết**

- Cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

- Cán bộ có tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cán bộ có hành vi nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

- Cán bộ đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

- Cán bộ bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ chính quyền mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng

- Cán bộ bị khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra.

- Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

### **Điều 53. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc tạm đình chỉ công tác**

1. Thẩm quyền của người đứng đầu và quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác

1.1. Thẩm quyền của người đứng đầu

Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo danh mục (*nêu tại Phụ lục 5*) khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 52. Trường hợp chưa có trong danh mục thì do người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

- Đề nghị cơ quan chức năng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc yêu cầu cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý vi phạm theo quy định.

- Yêu cầu cán bộ bị tạm đình chỉ công tác chấp hành các yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền để phục vụ công tác xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

1.2. Quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác

- Có quyền đề nghị người đứng đầu xem xét lại quyết định tạm đình chỉ công tác nếu có căn cứ xác định việc tạm đình chỉ công tác không đúng quy định.

- Được khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi được cơ quan chức năng kết luận không vi phạm, không bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tạm đình chỉ công tác được thực hiện như thời điểm chưa bị tạm đình chỉ công tác.

## 2. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tạm đình chỉ công tác

### 2.1. Trách nhiệm của người đứng đầu

- Kịp thời ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 52; huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác trong trường hợp không đúng quy định hoặc khi có kết luận không vi phạm, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- Chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác. Công bố quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và gửi quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, nếu có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian tiếp tục xác minh, làm rõ vi phạm của cán bộ thì báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ trước khi gia hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

### 2.2. Trách nhiệm của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác

- Chấp hành nghiêm quyết định tạm đình chỉ công tác.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và chấp hành yêu cầu của người đứng đầu, cấp có thẩm quyền trong quá trình xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

### 2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về công tác tham mưu, đề xuất, đề nghị và ra quyết định tạm đình chỉ công tác và thực hiện việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **Điều 54. Thời hạn, thủ tục, hồ sơ tạm đình chỉ công tác**

### 1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác

- Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phải gia hạn thì thời gian gia hạn tạm đình chỉ công tác tối đa không quá 30 ngày làm việc.

- Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện theo văn bản đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thi hành án.

- Quyết định tạm đình chỉ công tác đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác.

### 2. Thủ tục tạm đình chỉ công tác

- Khi xác định có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 53 thì chậm nhất sau 2 ngày làm việc, cơ quan tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

- Chậm nhất sau 1 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất của cơ quan tổ chức cán bộ, người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

- Trong 3 ngày làm việc, kể từ ngày có đủ cơ sở để huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác thì người đứng đầu ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

- Quyết định tạm đình chỉ công tác và quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác được gửi đến cán bộ bị tạm đình chỉ công tác, công bố trong cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ và gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan.

### 3. Quản lý hồ sơ

Quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác và tài liệu liên quan phải lưu vào hồ sơ cán bộ, được quản lý, sử dụng theo quy định.

## Chương IX

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 55. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Trung ương, của tỉnh và của xã.

4. Ban Xây dựng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

#### Điều 56. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế các quy định trước đây về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trái với Quy định này.

#### Nơi nhân:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, } (để b/c)
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, }
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**

**Bùi Hoàng Tùng**

## PHỤ LỤC 1

### TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ VÀ ỦY QUYỀN QUẢN LÝ

*(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

-----

#### A. TỔ CHỨC BỘ MÁY

**I. Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, cho ý kiến về việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, chia tách, chuyển giao, đổi tên các tổ chức, đơn vị sau:**

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.
2. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng nhân dân xã.
3. Các cơ quan chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.
4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

#### II. Ban Thường vụ Đảng ủy xã quyết định

1. Thành lập, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, chia tách, chuyển giao, đổi tên đối với các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn xã.
2. Chuyển giao tổ chức đảng trong phạm vi các đảng bộ trực thuộc xã.

#### B. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ

##### I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý, quyết định

1. Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
3. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã.
4. Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.
5. Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã.
6. Bí thư, Phó Bí thư các đảng bộ/chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ xã.
7. Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã.

##### II. Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Đảng ủy xã tham gia ý kiến

1. Trưởng, phó Công an xã; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng.
2. Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc Tỉnh đóng trên địa bàn *(nếu có)*.

**III. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy xã quyết định và cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.**

Bí thư, phó bí thư, cấp uỷ các đảng bộ, chi bộ trực thuộc

**IV. Chức danh cán bộ Ban Thường vụ Đảng uỷ ủy quyền cho Thường trực Đảng uỷ xã tham gia ý kiến**

Cấp phó các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc Tỉnh đóng trên địa bàn *(nếu có)*

**V. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng uỷ ủy quyền cho UBND xã quyết định.**

Kiên toàn chức danh Trưởng thôn.

**VI. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng uỷ ủy quyền cho Thường trực Ủy ban MTTQ VN xã quyết định.**

Kiên toàn chức danh: Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã; Trưởng, phó các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ; Trưởng Ban công tác mặt trận, Chi trưởng các chi hội, chi đoàn ở khu dân cư.

**C. QUẢN LÝ BIÊN CHẾ**

Ban thường vụ Đảng uỷ ủy quyền quyết định:

1. Thường trực Đảng uỷ quyết định điều động cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị trong khối Đảng, MTTQ theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã theo thẩm quyền.

---

## PHỤ LỤC 2

### ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

*(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

#### **I. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ; PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN, CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

##### **1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ xã**

**Đối tượng 1:** Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị xã và tương đương *(được quy hoạch chức danh cấp trưởng; đối với chức vụ cấp phó của cơ quan, đơn vị được xác định có cơ cấu ủy viên ban chấp hành, thì không cần phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng)*; bí thư các đảng ủy, chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Phó bí thư các đảng ủy, chi bộ bộ trực thuộc; chuyên viên các cơ quan, đơn vị; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã *(được quy hoạch cấp trưởng cơ quan, đơn vị)*.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

##### **2. Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

**Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ, đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị và tương đương; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã *(được quy hoạch chức danh cấp trưởng)*.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. *(Các đồng chí được*

quy hoạch phó chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ hiện tại phải là đại biểu Hội đồng nhân dân).

### **3. Quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

**Đối tượng 1:** Cán bộ, chuyên viên các cơ quan, đơn vị; kiểm tra viên cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên (*đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định để kiện toàn chức danh*).

**Đối tượng 2:** Cán bộ, chuyên viên các cơ quan, đơn vị; kiểm tra viên cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*chưa đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định để kiện toàn chức danh*).

Các đồng chí còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **4. Quy hoạch chức danh cấp trưởng các cơ quan, đơn vị, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã và tương đương**

**Đối tượng 1:** Cấp phó cơ quan, đơn vị và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ, đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ, công chức, viên chức được quy hoạch đối tượng 1.

Các đồng chí còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### **5. Quy hoạch chức danh cấp phó các cơ quan, đơn vị, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã và tương đương**

**Đối tượng 1:** Cán bộ, công chức viên chức các cơ quan, đơn vị đã đủ điều kiện tiêu chuẩn kiện toàn chức danh quy hoạch.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ, đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## II. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CẤP ỦY ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC.

### 1. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy

**Đối tượng 1:** Phó Bí thư đảng ủy; cấp trưởng cơ quan.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc; cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### 2. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy

**Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành; Bí thư, cấp trưởng đơn vị trực thuộc

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Phó bí thư chi bộ; cấp phó đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

### 3. Quy hoạch Ủy viên ban chấp hành đảng bộ

**Đối tượng 1:** Đồng chí bí thư, phó bí thư; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc; cán bộ, viên chức, người lao động tại cơ quan (*được quy hoạch cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc*).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ, viên chức; người lao động tại cơ quan.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

## III. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CẤP ỦY CHI BỘ (*không bao gồm tổ chức đảng ở khu dân cư thôn, xóm*)

### 1. Quy hoạch chức danh bí thư chi bộ

**Đối tượng 1:** Phó bí thư chi bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc cơ quan, đơn vị (được quy hoạch đối tượng 1).

Các đồng chí này phải được quy hoạch đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

## **2. Quy hoạch chức danh phó bí thư chi bộ**

**Đối tượng 1:** Cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

## **3. Quy hoạch cấp ủy**

**Đối tượng 1:** Cán bộ, công chức viên chức cơ quan, đơn vị, người lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị (được quy hoạch cấp trưởng, cấp phó đơn vị).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

**Đối tượng 2:** Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị, người lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị.

Các đồng chí còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

**PHỤ LỤC 3**  
**QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH**  
**LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**  
**QUẢN LÝ HOẶC ỦY QUYỀN QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

**I. QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

**1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy xã, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc xã chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

**2. Quy trình quy hoạch**

**Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)**

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

**1. Thành phần**

- Đối với Đảng ủy xã và đảng ủy trực thuộc Đảng ủy xã là bí thư và tập thể ban thường vụ (*hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ ở những nơi không có Ban Thường vụ*).

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**2. Nguyên tắc**

- Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

## **Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt**

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

### 1. Thành phần

- Đối với Đảng ủy xã là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; cấp trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã; cấp trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; bí thư đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Đối với Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy xã là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (*nếu có*); bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã là các đồng chí trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp trưởng, cấp phó); cấp ủy chi bộ hoặc chi bộ (*đối với nơi không có cấp ủy*); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (*nếu có*); cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đơn vị.

2. Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

## **Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

### 1. Thành phần

- Đối với xã là Ban Chấp hành Đảng bộ

- Đối với Đảng bộ trực thuộc là ban chấp hành và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (cấp trưởng, cấp phó); cấp ủy chi bộ hoặc chi bộ (*đối với nơi không có cấp ủy*), trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (*nếu có*).

2. Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

## **Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)**

- Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

1. Thành phần: như tại Hội nghị tập thể Lãnh đạo (*lần 1*).

2. Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

*Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.*

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

## **II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC**

### **Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ Đảng ủy xã; cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc xã chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

### **Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (*lần 1*)**

- Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (i) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

### **Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác**

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan,

đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)**

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

---

**PHỤ LỤC 4**  
**QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**  
**CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**  
**QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

*(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

-----

**A. Quy trình kiện toàn cấp ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (không bao gồm chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ thôn xóm)**

**Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo**

Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ (gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên), người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

**1. Thành phần**

- Đối với các đảng ủy trực thuộc là bí thư và ban thường vụ đảng ủy (hoặc ban chấp hành nếu không có ban thường vụ) và lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo, thành phần tham dự gồm: lãnh đạo cơ quan, đơn vị; chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy).

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo đồng thời là Bí thư chi bộ (không có Phó Bí thư), thành phần tham dự gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và toàn thể đảng viên trong chi bộ.

**2. Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

**Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

**1. Thành phần:**

- Đối với các đảng ủy trực thuộc là ban chấp hành đảng bộ và lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc; bí thư chi bộ trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị- xã hội trực thuộc (nếu có).

- Đối với các cơ quan, đơn vị là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: người đứng đầu; chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư (nếu không có chi ủy); người đứng đầu các đơn vị, bộ phận trực thuộc.

+ Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo đồng thời là Bí thư (không có Phó Bí thư) và không có các đơn vị, bộ phận thuộc và trực thuộc, thành phần tham dự gồm: lãnh đạo cơ quan đơn vị; toàn thể đảng viên trong chi bộ.

2. Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

### **Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị).

#### 1. Thành phần:

- Đối với các đảng ủy trực thuộc là các ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các tổ chức chính trị- xã hội trực thuộc (nếu có).

- Đối với các cơ quan, đơn vị là các đồng chí lãnh đạo cơ quan, đơn vị; chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nếu không có chi ủy); cấp trưởng, cấp phó các đơn vị, bộ phận trực thuộc.

*Đối với cơ quan, đơn vị có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị.*

2. Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

### **Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo**

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy,

cơ quan, đơn vị; kết quả xác minh, công khai tài sản thu nhập, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

1. Thành phần: như bước 1

2. Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

\* **Lưu ý:** (1) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự. (2) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại Hội nghị (*trừ bước 3*). (3) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 02 người trở lên thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên. (4) Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

### **B. Quy trình chỉ định, kiện toàn chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ thôn xóm**

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ đảng viên của chi bộ và chức danh còn thiếu so với quy định; đồng chí bí thư chi bộ hoặc phó bí thư chi bộ (*trường hợp khuyết bí thư chi bộ*) cùng đồng chí chi ủy viên dự kiến nhân sự cần kiện toàn để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng*) trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Đảng ủy, đồng chí bí thư chi bộ hoặc phó bí thư chi bộ (*trường hợp khuyết bí thư chi bộ*) hoặc đồng chí được Thường trực Đảng ủy giao đồng chí cấp uỷ phụ trách chi bộ (*trường hợp khuyết bí thư, phó bí thư, chi ủy viên*) triệu tập các hội nghị thực hiện quy trình như sau:

#### **Bước 1. Tổ chức hội nghị lãnh đạo thôn xóm**

1. Thành phần: Ban chi ủy, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các đoàn thể.

- Nội dung:

+ Nghe Ban chi ủy báo cáo phương án nhân sự kiện toàn các chức danh còn thiếu của chi bộ.

+ Thảo luận, cho ý kiến (*bằng phiếu hoặc giơ tay*) đối với nhân sự do Ban chi ủy xin ý kiến.

2. Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì tổng hợp đầy đủ các ý kiến khác nhau để chi bộ xem xét, quyết định.

## **Bước 2. Tổ chức hội nghị chi bộ**

1. Thành phần: Toàn thể đảng viên của chi bộ.

- Nội dung:

+ Đại diện Ban chi ủy chi bộ báo cáo danh sách nhân sự được cấp ủy và hội nghị bước 1 lựa chọn, giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển của nhân sự dự kiến.

+ Hội nghị có thể giới thiệu bổ sung nhân sự ngoài danh sách cán bộ do hội nghị bước 2 giới thiệu.

+ Hội nghị thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín hoặc giơ tay*) chốt danh sách những người được giới thiệu bổ sung thêm (*nếu có*). Trên cơ sở đó lập danh sách những người đưa vào danh sách biểu quyết nhân sự, tiến hành bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại hội nghị.

2. Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định hoặc giới thiệu ứng cử. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì chi bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Thường trực Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng*) xem xét, quyết định.

\* **Lưu ý:** khi thực hiện quy trình nhân sự, chi bộ đều phải mời đồng chí cấp uỷ phụ trách chi bộ dự, theo dõi và hướng dẫn.

---

**PHỤ LỤC 5**  
**CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN**  
**TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI**  
*(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

-----

**I. Đối với các cơ quan của Đảng**

Bí thư Đảng ủy quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Bí thư Đảng ủy; cấp trưởng, cấp phó, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Chủ tịch UBMTTQVN xã.

**II. Đối với các cơ quan Nhà nước**

**1. Hội đồng nhân dân xã**

Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã; trưởng ban, phó trưởng ban và người làm việc trong Hội đồng Nhân dân xã.

**2. Ủy ban nhân dân xã**

2.1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và người làm việc trong Ủy ban Nhân dân xã.

2.2. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

**III. Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: cấp phó của mình; người làm việc trong ủy ban; cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là trưởng tổ chức chính trị - xã hội xã quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

3. Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

---

## PHỤ LỤC 6

### DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ (Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

#### I. HỒ SƠ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ CÔNG TÁC TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (*bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ*).

2. Sơ yếu lý lịch Mẫu 2C/TCTW-98 (*đối với cán bộ, công chức*), Mẫu HS02-VC/BNV (*đối với viên chức*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

3. Nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở nơi công tác.

5. Nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của cá nhân.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền*).

10. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

\* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng, tính đến thời điểm xem xét. Trường hợp bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu*) thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 9 trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.

#### II. HỒ SƠ ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THÔN XÓM

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước (*bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước*).

2. Danh sách trích ngang của nhân sự.

---

**PHỤ LỤC 7****XÁC ĐỊNH TUỔI<sup>1</sup> ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH***(Kèm theo Quy định số 79-QĐ/ĐU, ngày 05/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

-----

**I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1****1- Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2030-2035, 2031-2036**

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2030-2035, 2031-2036		
	Nam		Nữ
Xã, phường, đặc khu	Sinh từ tháng 7/1973 trở lại đây	từ	Sinh từ tháng 7/1975 trở lại đây <sup>2</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 9/1973 trở lại đây <sup>3</sup>	từ	Sinh từ tháng 9/1975 trở lại đây <sup>4</sup>
Trung ương <sup>5</sup>	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây <sup>6</sup>	từ	Sinh từ tháng 01/1976 trở lại đây <sup>7</sup>

<sup>1</sup> **Lưu ý:** (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

<sup>2</sup> **Ví dụ 1:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 7/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **60 tuổi - 55 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 7/2030) = **5 năm** công tác.

<sup>3</sup> **Ví dụ 2:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 9/1973, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2030) = **5 năm** công tác.

<sup>4</sup> **Ví dụ 3:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1975, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **60 tuổi - 55 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2030) = **5 năm** công tác.

<sup>5</sup> **Không bao gồm các chức danh:** Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư.

<sup>6</sup> **Ví dụ 4:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội Đảng toàn quốc tháng 01/2031) = **5 năm** công tác.

<sup>7</sup> **Ví dụ 5:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 01/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **60 tuổi - 55** (tuổi tại thời điểm đại hội Đảng toàn quốc tháng 01/2031) = **5 năm** công tác.

## 2- Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2031-2036

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2031-2036	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 3/1974 trở lại đây <sup>8</sup>	Sinh từ tháng 3/1976 trở lại đây <sup>9</sup>

### 3- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương nhiệm kỳ 2031-2036.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Nam sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây<sup>10</sup>.

- Các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương: Nam sinh từ tháng 6/1974 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 6/1976 trở lại đây<sup>11</sup>.

### II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Quy định số 377 của Bộ Chính trị; trong đó độ tuổi nghỉ hưu của cán bộ thực hiện theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ, cụ thể: Nam là 62 tuổi, Nữ là 60 tuổi.

### III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại Hướng dẫn. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

<sup>8</sup> Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 3/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 3/2031) = 5 năm công tác.

<sup>9</sup> Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 3/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 3/2026) = 5 năm công tác.

<sup>10</sup> Ví dụ 13: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 5/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp Trung ương tháng 5/2031) = 5 năm công tác.

<sup>11</sup> Ví dụ 13: Đồng chí Nguyễn Thị Y (nữ) sinh tháng 6/1976, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 60 tuổi - 55 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp Trung ương tháng 6/2031) = 5 năm công tác.